

Số: 3368 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 12 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
“Bờ bao ngăn lũ Sông La Ngà, huyện Tân Phú” tại xã Phú Bình và xã Phú
Thanh, huyện Tân Phú của Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 55/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm
vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai;

Xét Văn bản số 9228/STNMT-MT ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Sở Tài
nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác
động môi trường Dự án của Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
584/TTr-STNMT ngày 07 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án “Bờ bao ngăn lũ Sông La Ngà, huyện Tân Phú” (sau đây gọi là Dự án)
của Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi (sau đây gọi là Chủ dự án)
thực hiện tại xã Phú Bình và xã Phú Thanh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai với
các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND huyện Tân Phú;
- UBND xã Phú Bình;
- UBND xã Phú Thanh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;

Lưu: VT, KTNS, KTN.

QĐĐT.M.BobaonganlusongLaNga-ChicucBVTV&TL



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Phi



Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN **“Bờ bao ngăn lũ Sông La Ngà, huyện Tân Phú” tại xã Phú Bình và xã Phú** **Thanh, huyện Tân Phú của Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi** *(Kèm theo Quyết định số 3368 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2024* *của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Bờ bao ngăn lũ Sông La Ngà, huyện Tân Phú.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Phú Bình và xã Phú Thanh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.
- Chủ dự án đầu tư: Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

1.2.1. Phạm vi ranh giới và quy mô diện tích của dự án:

- Dự án thực hiện theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 và Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, bao gồm các hạng mục chính: (i) Tuyến bờ bao dài khoảng 6.400m, điểm đầu tuyến xuất phát từ khu vực Bến Thuyền (cuối đường 30/4 xã Phú Bình), đi cấp bờ phải sông La Ngà với khoảng cách đảm bảo thoát lũ, điểm cuối kết thúc ở đoạn cuối đường vào ấp Giang Điền, xã Phú Thanh tiếp nối với tuyến đê bao Đồng Hiệp. Mặt bờ bao rộng B = 6,5m (trong đó mặt đường trải cấp phối đá dăm rộng 5,5m, lề đường mỗi bên 0,5m); (ii) xây dựng các cống tiêu tại các vị trí thoát nước tự nhiên, có nhiệm vụ tiêu thoát nước phía trong đồng ra sông, kết cấu bê tông cốt thép kết hợp cửa van đóng mở và Quyết định số 2925/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Dự án có diện tích sử dụng đất vĩnh viễn là 12,09 ha.

- Phạm vi đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này không bao gồm: Hoạt động bồi thường, thu hồi giải phóng mặt bằng thực hiện dự án; hoạt động khai thác và vận chuyển đất đắp, đá, cát từ các mỏ vật liệu hoặc khu vực cung cấp vật liệu phục vụ giai đoạn thi công dự án.

1.2.2. Công nghệ sản xuất: Công trình đầu tư xây dựng của Dự án là công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, thủy lợi cấp IV chủ yếu là duy tu, bảo dưỡng tuyến bờ bao nên trong quá trình vận hành gần như không phát sinh chất thải.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình xây dựng của dự án

- Xây dựng tuyến bờ bao với tổng chiều dài khoảng 6.400 m với các thông

số kỹ thuật chính sau: chiều rộng bờ bao = 6,5 m; hệ số mái phí sông $m = 1,75$; hệ số mái phía đồng $m = 1,5$; cao trình đỉnh bờ bao: cao trình đầu tuyến +110 m, cuối tuyến + 109,5 m (đoạn 200 m cuối tuyến sẽ vượt nổi từ cao trình +109,5 về cao độ hiện trạng kết nối cuối tuyến). Kết cấu bờ bao: Thân bờ bao là đất đắp đồng chất, kết cấu mặt bờ bao là cấp phối đá dăm dày 24 cm.

- Xây dựng các cống tiêu thoát nước chính tại 03 vị trí (Km3+200, Km6+000 và Km6+080).

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ, bảo vệ môi trường

- Đây là dự án công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, thủy lợi cấp IV xây dựng tuyến bờ bao ngăn lũ nên các công trình phụ trợ, xử lý chất thải, bảo vệ môi trường thực hiện trong giai đoạn thi công gồm: Nhà chỉ huy công trường diện tích 20 m²; kho chứa nguyên vật liệu diện tích 60 m²; khu vực chứa chất thải sinh hoạt 04 m²; khu vực chứa chất thải thông thường diện tích 10 m²; khu vực chứa chất thải nguy hại diện tích 10 m²; 02 nhà vệ sinh di động.

- Dự án có thực hiện các hạng mục phụ trợ (mương bê tông cốt thép, công hộp các loại) để hoàn trả hạ tầng hệ thống trạm bơm Bến Thuyền, trạm bơm Giang Điền và kết nối kỹ thuật.

1.3.3. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo thẩm quyền quy định của pháp luật về đất đai (diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa khoảng 9,87 ha); có yếu tố nhạy cảm theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (Nghị định 08/2022/NĐ-CP).

1.3.4. Các hoạt động của dự án đầu tư

- Trong giai đoạn xây dựng:

- + Hoạt động đào, đắp đất phục vụ xây dựng các hạng mục.
- + Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, chất thải, máy móc thiết bị.
- + Hoạt động của công nhân tham gia xây dựng.

- Trong giai đoạn vận hành: Hoạt động duy tu, bảo dưỡng các công trình của dự án

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động xây dựng tuyến bờ bao phát sinh tiếng ồn, độ rung, chất thải rắn xây dựng, chất thải sinh hoạt, nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, ảnh hưởng đến hệ thống giao thông đường bộ, cảnh quan, hệ sinh thái, môi trường khu vực Dự án.

- Giai đoạn vận hành: Các hoạt động trong giai đoạn vận hành chủ yếu là duy tu, bảo dưỡng tuyến bờ bao nên không phát sinh hoặc phát sinh lượng chất thải không đáng kể.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Trong giai đoạn thi công, xây dựng

Tổng lượng nước thải trong giai đoạn thực hiện thi công xây dựng khoảng 05 m³/ngày, gồm:

- Nước thải sinh hoạt từ công nhân thi công trên công trường, khoảng 2,4 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chính: pH, TSS, TDS, BOD₅, Sunfua, Amoni, Nitrat, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat.

- Nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công, xe ra vào công trường khoảng 2,6 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chính: pH, TSS, dầu mỡ khoáng.

b) Trong giai đoạn vận hành: Không có.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a) Trong giai đoạn thi công xây dựng: Các hoạt động chuẩn bị mặt bằng, thi công các hạng mục, công trình hạ tầng kỹ thuật và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, phế thải làm phát sinh bụi và khí thải phát sinh với thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, NO₂, SO₂, ...

b) Trong giai đoạn vận hành: Hoạt động của các phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến đường phát sinh bụi, khí thải; thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: TSP, SO₂, NO_x, CO.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải thông thường:

a) Trong giai đoạn thi công xây dựng:

- Chất thải sinh hoạt phát sinh khoảng 27 kg/ngày/công trình; thành phần chủ yếu: bao bì, túi giấy, dụng cụ ăn uống.

- Chất thải rắn xây dựng gồm có: Chất thải rắn (cát, đá) do rơi vãi trong quá trình thi công với khoảng 09 tấn/tháng.

- Lượng đất đào hữu cơ khoảng 28.093 m³.

b) Trong giai đoạn vận hành: Không phát sinh hoặc phát sinh không đáng kể chất thải rắn thông thường trong quá trình duy tu, bảo dưỡng tuyến bờ bao của Dự án.

3.2.2. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

a) Trong giai đoạn thi công:

Chất thải nguy hại ước tính phát sinh: Khoảng 3.325 kg/18 tháng. Thành phần chính: Giẻ lau, găng tay dính dầu, dầu thải, que hàn thải, bóng đèn huỳnh quang thải, ...

b) Trong giai đoạn vận hành: Không phát sinh hoặc phát sinh không đáng kể chất thải nguy hại trong quá trình duy tu, bảo dưỡng tuyến bờ bao của Dự án.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a) Trong giai đoạn thi công: Tiếng ồn, độ rung từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị thi công

b) Trong giai đoạn vận hành: Không phát sinh hoặc phát sinh tiếng ồn, độ rung không đáng kể, cục bộ trong quá trình duy tu, bảo dưỡng tuyến bờ bao của Dự án.

3.4. Các tác động khác

- Trong giai đoạn thi công: Tác động đến việc tiêu thoát nước của khu vực trong giai đoạn thi công dự án, có thể ảnh hưởng đến quá trình sản xuất của người dân tại khu vực gần dự án.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a) Trong giai đoạn thi công xây dựng:

- Tại 01 nhà điều hành dạng container, diện tích 20 m² đặt ở khu vực đầu dự án: có 01 nhà vệ sinh di động nguyên khối đồng bộ có bể chứa chất thải 500lít và bồn nước sạch 400 lít. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định; không xả chất thải ra ngoài môi trường.

- Bố trí 01 nhà vệ sinh di động gần cuối khu vực thi công: Nhà vệ sinh nguyên khối đồng bộ có bể chứa chất thải 500 lít và bồn nước sạch 400 lít. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định; không xả chất thải ra ngoài môi trường.

- Hồ lắng nước thải bảo dưỡng (01 hồ lắng tại mỗi công trường thi công), kích thước hồ khoảng 02 m x 02 m x 01 m, đáy có lót HDPE chống thấm.

- Tổ chức thi công theo giải pháp khoanh vùng từ đoạn, làm bờ bao xung quanh khu vực tổ chức thi công qua đó giảm tối đa được các tác động do hoạt động đào đắp đất, nước mưa rửa trôi không bị phát tán ra môi trường bên ngoài phạm vi khu vực thi công.

b) Trong giai đoạn vận hành: Không có.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Xây dựng và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa; thu gom, xử lý nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công, xây dựng và vận hành Dự án; đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng Dự án được thu gom, xử lý theo quy định.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

a) Trong giai đoạn thi công xây dựng:

- Tại tất cả các bãi vật liệu phục vụ thi công các công trình đều phải được che chắn giảm thấp nhất nguy cơ phát tán bụi ra môi trường bên ngoài. Vào mùa khô các đơn vị thi công phải tổ chức phun nước làm ẩm tại các khu vực có nguy cơ phát sinh bụi trong công trường xây dựng, tần suất tối thiểu 2 lần/ngày tại khu vực đang thi công.

- Các phương tiện, máy móc thi công cơ giới trên công trường, phương tiện chuyên chở vật liệu thi công phải đạt tiêu chuẩn về mức độ an toàn kỹ thuật và đáp ứng tiêu chuẩn khí thải đối với phương tiện giao thông.

- Tất cả các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công đều phải được phủ bạt kín để kiểm soát nguy cơ phát tán bụi trong quá trình di chuyển. Trong trường hợp vật liệu rơi vãi, Chủ dự án và đơn vị thi công có trách nhiệm thu dọn vật liệu rơi vãi và nhanh chóng khắc phục tình trạng ô nhiễm gây ra.

b) Trong giai đoạn vận hành: Thường xuyên kiểm tra tình trạng thoát nước và ngập úng trên toàn tuyến đường nhằm kịp thời phát hiện và có phương án ứng phó phù hợp; đảm bảo việc chuyên chở đáp ứng tải trọng quy định; thực hiện trồng cây xanh nhằm cải thiện cảnh quan, giảm bụi trong trường hợp cần thiết.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn thi công, xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường theo quy định.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a) Trong giai đoạn thi công xây dựng:

- Thu gom toàn bộ khối lượng đất cát, chất thải thực bì, cây cỏ phát sinh từ hoạt động dọn dẹp mặt bằng và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Bùn cặn lắng tại các hố lắng xử lý nước thải thi công, nước thải xịt rửa xe định kỳ được nạo vét và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý. Bùn từ bể tự hoại được hợp đồng với đơn vị có chức năng bơm hút, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Chất thải từ quá trình đào (đất hữu cơ đào): UBND xã Phú Bình và UBND xã Phú Thanh đã giới thiệu cho Chủ dự án 02 vị trí bãi đổ thải/xả (theo biên bản làm việc giữa Chủ dự án và đại diện UBND 02 xã ngày 25 tháng 8 năm 2023); báo cáo cơ quan có thẩm quyền và thực hiện các thủ tục cần thiết theo đúng quy định trước khi thực hiện việc đổ thải. Trường hợp không được phép đổ thải, phải đề xuất phương án xử lý thích hợp, theo đúng quy định.

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng chứa rác (có nắp đậy, thể tích 120 lít/thùng) tại khu lưu giữ chất thải tạm diện tích 04 m²; hợp đồng và chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải xây dựng: Bố trí 05 thùng chứa rác (có nắp đậy, thể tích 120 lít/thùng) tại khu lưu giữ chất thải tạm diện tích 10 m²; hợp đồng và chuyển giao chất thải cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

b) Trong giai đoạn vận hành: Thu gom toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động duy tu, bảo trì tuyến bờ bao; chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định khi có phát sinh.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thu gom, xử lý các loại chất thải sinh hoạt và chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định có liên quan của tỉnh Đồng Nai; chỉ được phép đổ đất hữu cơ đào vào các vị trí thỏa thuận khi được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

a) Trong giai đoạn thi công:

- Thu gom toàn bộ các loại chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công; lưu giữ trong các thiết bị chuyên dụng (04 thùng loại 100 lít) và lưu chứa trong kho chứa chất thải nguy hại diện tích 10m², bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ, có gắn biển hiệu cảnh báo, dán nhãn và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

b) Trong giai đoạn vận hành: Phân loại, thu gom toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trong hoạt động duy tu, bảo trì tuyến bờ bao vào thùng chứa chuyên dụng, có nắp đậy, có gắn mã chất thải nguy hại theo quy định, đảm bảo lưu chứa an toàn, không tràn đổ; chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng định khi có phát sinh.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Trong giai đoạn thi công:

- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì thiết bị thi công. Các thiết bị thi công và phương tiện vận chuyển hạn chế hoạt động cùng lúc để tránh hiện tượng cộng hưởng âm.

- Không chuyên chở quá tải và hạn chế bóp còi trong khu vực Dự án. Tắt máy khi không sử dụng phương tiện.

- Thời gian thi công, vận chuyển nguyên vật liệu phù hợp để giảm ảnh hưởng đến người dân sống gần khu vực Dự án.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân tiếp xúc trực tiếp với các loại

máy, thiết bị phát sinh ồn.

- Áp dụng công nghệ thi công mới, giảm chấn động do sóng lan truyền trong nền đất, phối hợp với đơn vị thi công và chính quyền địa phương giải quyết vấn đề phát sinh do tác động của Dự án gây ra.

4.3.2. Trong giai đoạn vận hành: Thường xuyên kiểm tra chất lượng tuyến bờ bao, duy tu sửa chữa kịp thời, đảm bảo các phương tiện tham gia giao thông được thuận lợi, hạn chế tiếng ồn và độ rung. Quy định tốc độ đối với các phương tiện trên tuyến đường, quy định về việc sử dụng còi xe, lắp đặt đầy đủ các biển báo chỉ dẫn an toàn giao thông.

4.3.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường: tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất: Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật.

- Áp dụng biện pháp tổ chức thi công phù hợp; thường xuyên kiểm tra hệ thống tiêu thoát nước để bảo đảm tiêu thoát nước khi thi công dự án.

- Bố trí tập kết nguyên vật liệu ở khu vực cao nhằm tránh nước mưa cuốn vật liệu, làm gia tăng hàm lượng chất rắn lơ lửng trong nguồn nước tiếp nhận.

- Định kì kiểm tra, giám sát hệ thống thu gom, thoát nước mưa, thoát nước thải; khơi thông các dòng chảy, thông tắc hệ thống tiêu thoát nước xung quanh công trường thi công, đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng trong quá trình thực hiện Dự án; thường xuyên cập nhật các số liệu về tình hình mưa lũ, ngập lụt tại địa phương và các khu lân cận; phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong quá trình ứng phó sự cố ngập lụt do thiên tai; bố trí lực lượng chuyên môn xử lý kịp thời trong trường hợp xảy ra ngập úng cục bộ trong phạm vi Dự án.

- Biện pháp giảm thiểu tác động tới hệ sinh thái: Giám sát, đảm bảo công tác thi công được triển khai trong ranh giới, phạm vi cho phép; tăng cường kiểm soát không để công nhân san gạt đất xuống ruộng, ao và đất canh tác tại những vị trí sát cánh đồng lúa, vườn cây của người dân; hoàn nguyên khu vực Dự án ngay sau khi kết thúc thi công.

- Định kỳ nạo vét hệ thống tiêu thoát nước trên tuyến, đảm bảo khả năng lưu thông, thoát nước mưa.

- Phòng ngừa sự cố cháy nổ: Bố trí phương tiện phòng cháy trong các công trình xây dựng.

- Phòng ngừa sự cố sụt lún công trình: Tiếp tục thăm dò địa chất trước khi triển khai thi công; xử lý đất yếu; quan trắc lún để kịp thời phát hiện và xử lý trường hợp sụt lún (nếu xảy ra).

- Chủ đầu tư và nhà thầu thi công xây dựng ban hành nội quy bảo vệ môi trường, nghiêm cấm xả rác, nước thải không xử lý đạt yêu cầu xuống kênh rạch.

- Hoàn nguyên môi trường, hoàn trả đất sử dụng tạm ngay sau khi kết thúc thi công đáp ứng yêu cầu để bàn giao lại cho địa phương để tiếp tục quản lý và sử dụng.

- Đảm bảo việc lưu thông và thoát nước phía bên trong và bên ngoài tuyến bờ bao nhằm đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và hệ sinh thái khu vực.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại: Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai; định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Giám sát sạt lở, sụt lún, ngập úng: Theo dõi sạt lở, sụt lún, ngập úng tại khu vực dự án. Tần suất giám sát: liên tục trong quá trình thi công. Khi có sự cố xảy ra: Huy động mọi phương tiện, thiết bị và nhân lực khắc phục ngay các sự cố.

5.2. Giai đoạn vận hành

- Giám sát bồi lắng, xói lở theo chương trình kiểm tra, giám sát của đơn vị quản lý vận hành công trình của Dự án đảm bảo đúng quy định pháp luật.

- Theo dõi sạt lở, sụt lún, ngập úng, lũ quét, tắc nghẽn, rạn nứt bờ bao tại bờ bao ngăn lũ Sông La Ngà tại xã Phú Bình, Phú Thanh, huyện Tân Phú và Sông La Ngà. Tần suất giám sát: liên tục trong quá trình vận hành dự án. Khi có sự cố xảy ra: Huy động mọi phương tiện, thiết bị và nhân lực khắc phục ngay các sự cố xảy ra kịp thời báo cáo Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để có biện pháp ứng phó kịp thời, hạn chế thấp nhất các thiệt hại do thiên tai gây ra.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường sau:

- Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của Dự án trên diện tích đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư theo quy định của pháp luật; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực

bởi Dự án và chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về số liệu diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng đất của dự án, thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trong trường hợp có sự thay đổi về số liệu diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng tiến hành rà phá bom, mìn, vật nổ trong khu vực Dự án trước khi triển khai thực hiện Dự án.

- Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp đảm bảo không làm hư hỏng hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng và ảnh hưởng xấu tới việc sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là sản xuất lúa ở các khu vực liền kề và hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, hệ thủy sinh, hoạt động giao thông đường bộ, đường thủy và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc cải tạo kênh, mương, bảo đảm không gây gián đoạn nguồn nước cấp phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp cho người dân khu vực Dự án.

- Lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho người dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động, phòng chống lụt bão và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro đối với môi trường.

- Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, các văn bản pháp luật có liên quan và các quy định trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn, úng ngập do việc thực hiện Dự án; xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

- Chịu trách nhiệm toàn bộ và cam kết đền bù, khắc phục ô nhiễm môi

trường trong trường hợp xảy ra sự cố rủi ro, tai biến địa chất, sạt lở do quá trình thực hiện Dự án gây ra.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, tiếng ồn, độ rung, nước thải, chất thải rắn đảm bảo đáp ứng các quy chuẩn môi trường liên quan và không gây tác động xấu đến các khu dân cư gần khu vực triển khai Dự án.

- Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Chủ dự án sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 37, Điều 49 của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung của chương trình quản lý, giám sát và quan trắc môi trường theo nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường sau khi được phê duyệt. Số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc tuân thủ chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với hoạt động của Dự án.

- Cam kết khắc phục, thực hiện bồi thường, đền bù các thiệt hại kịp thời nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường, phát tán bụi; phối hợp với UBND huyện duy tu bảo dưỡng, sửa chữa những tuyến đường bị ảnh hưởng do việc vận chuyển gây ra trong quá trình thi công và hoạt động dự án. Đền bù, khắc phục sự cố môi trường nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về thủy lợi, đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và vận hành của Dự án.

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc xác định vị trí đổ thải và thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định trước khi đổ thải; phục hồi cảnh quan môi trường khu vực tạm chiếm dụng trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường, đảm bảo các cam kết như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trường hợp các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định liên quan có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy chuẩn, quy định mới./.